

Bảo đảm an ninh trật tự đô thị thời trung đại và một số giá trị

Phạm Thị Thu Hiền*

Nhận ngày 14 tháng 10 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 24 tháng 02 năm 2024.

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển về kinh tế, chính sách cai trị của các vương triều phong kiến Việt Nam, các đô thị Việt Nam trong lịch sử đã có sự hưng khởi, đặc biệt vào thế kỉ XVII, XVIII như Thăng Long - Kẻ Chợ, Phố Hiến, Hội An... Quá trình giao thương, dân cư đông đúc với nhiều thành phần tại các đô thị đã làm nảy sinh nhiều vấn đề về quản lý xuất nhập hàng hoá tại các thương cảng, các thương điểm của người nước ngoài, vấn đề đi lại trong hoàng thành, cư trú của người dân... Vì vậy, việc đảm bảo an ninh trật tự trong các đô thị đã được đặt ra. Bài viết tập trung khai thác các quy định của nhà nước và hai bộ luật thời trung đại để thông qua đó tìm hiểu các phương thức cha ông ta trong lịch sử quản lý an ninh trật tự đô thị ra sao và rút ra một số giá trị đối với việc duy trì an ninh trật tự đô thị hiện nay.

Từ khóa: An ninh trật tự, đô thị, trung đại.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Along with the economic development and ruling policies of the Vietnam's feudal dynasties, the cities of Vietnam in history (such as Thăng Long - Kẻ Chợ, Phố Hiến, Hội An, etc.) had a flourish, especially in the 17th and 18th centuries. The trading process and dense population with a variety of sectors in urban areas created numerous problems in managing the import and export of goods at commercial ports, foreign trading posts, transportation within the royal citadel and citizens' residence. Therefore, the guarantee of security and order in urban areas had been set. The article focuses on the state regulations and two medieval laws through which to understand how Vietnamese ancestors maintained urban security and order in history and draw some lessons for the maintenance of urban security and order today.

Keywords: Security and order, urban, medieval.

Subject classification: Jurisprudence

1. Mở đầu

Sau các cuộc phát kiến địa lý vào thế kỉ XV, các công ty Đông Ấn đã hình thành và quan hệ giao thương Đông - Tây ngày càng đầy mạnh. Trong các thế kỉ XVII, XVIII, các đô thị Việt Nam vừa mang chức năng chính trị vừa mang chức năng kinh tế trở nên sầm uất và phát triển. Có câu “thứ nhất Kinh kì, thứ nhì Phố Hiến” đã cho thấy sự hưng khởi của các đô thị xưa trong các thế kỉ này. Có rất nhiều công trình và bài viết đề cập đến đô thị cổ Việt Nam như cuốn *Đô thị cổ Việt Nam* của Viện Sử học (2020), Nxb Khoa học xã hội đã giới thiệu 13 đô thị cổ Việt Nam từ thế kỉ III đến thế kỉ XIX về mặt lịch sử, kinh tế, văn hoá và xã hội; Nguyễn Trung Hiếu với cuốn *Đô thị cổ Hội An: Di sản văn hóa thế giới* đã mô tả sự phồn hoa, tấp nập của thương cảng Hội An; hoặc trong cuốn *Lịch sử đô thị Việt Nam từ nhà nước Văn Lang đến nay*, Nxb Xây dựng, tác giả Đoàn Khắc Tình đã khái quát

* Trường Đại học Luật Hà Nội.
Email: hienptt.dhl@gmail.com

sự hình thành, phát triển của các đô thị Việt Nam trong tiến trình lịch sử; hay các tác giả Vũ Văn Quân, Đoàn Minh Huân, Nguyễn Quang Ngọc, 2010, Nxb Hà Nội trong cuốn *Quản lý phát triển Thăng Long - Hà Nội: Lịch sử và bài học* đã khái quát về đô thị Thăng Long qua các bước thăng trầm về lịch sử hình thành, con người, kinh tế, quản lý đô thị... Có thể thấy các bài viết tập trung khai thác về văn hóa, kiến trúc, lối sống, kinh tế tại các đô thị là chủ yếu. Vấn đề về quản lý đô thị xưa khai thác từ góc nhìn pháp luật chưa được tiếp cận sâu. Do đó, bài viết này sẽ tập trung khai thác các quy định của pháp luật xưa, chủ yếu là *Quốc triều hình luật* thời Hậu Lê và *Hoàng Việt luật lệ* thời Nguyễn trong việc đảm bảo an ninh trật tự trong các đô thị.

2. Những yếu tố tác động đến đảm bảo an ninh trật tự đô thị

Thứ nhất, đô thị là những trung tâm kinh tế lớn và một số đô thị là trung tâm hành chính, chính trị, do đó, sự đa dạng về thành phần kinh tế và cư dân có tác động lớn đến chính sách quản lý đô thị của các vương triều phong kiến. Cụ thể:

Thăng Long hay còn gọi là Kẻ Chợ vừa là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế của các triều đại phong kiến Việt Nam (mặc dù thời Tây Sơn không lấy nơi đây để định đô). Nhắc đến Hà Nội, chắc hẳn nhớ tới các câu ca: “Hà Nội ba sáu phố phường/ Hàng Gạo, hàng Đường, hàng Muối trắng tinh”. Trong các phố phường Hà Nội xưa “tất cả các loại hàng khác nhau đều được bán” và “mỗi phố bán một loại hàng riêng, hoàn toàn theo phong cách công ty hoặc các phường hội trong các thành phố châu Âu” (Đào Thị Diễm, 2022). Du khách người Anh đến Thăng Long vào thế kỉ XVII có nhận xét đây là trung tâm xứ Bắc Kỳ, vượt hơn phần lớn các thành phố khác bởi số dân, đặc biệt là ngày mùng 1 và 15 âm lịch là những ngày phiên chợ lớn. Khác với các đô thị khác, Thăng Long là nơi hội tụ đủ mọi thành phần dân cư như quan chức, nho sĩ, thương nhân (người Việt và người nước ngoài, đặc biệt là người Hoa), nông dân, thợ thủ công đến cư trú với nhiều lý do khác nhau. Do đó, việc đảm bảo an ninh trật tự trong đời sống cư dân cũng như trao đổi buôn bán đặc biệt quan trọng.

Phố Hiến là một đô thị cổ hình thành và phát triển rất nhanh từ thế kỉ XVI, đạt cực thịnh vào thế kỉ XVII. Đây là một thương cảng lớn, phồn thịnh và sầm uất, một “tiểu Tràng An” bốn phương hội tụ đã đi vào câu ca: “Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến”. Phố Hiến là nơi các tàu thuyền ngoại quốc lưu đỗ để làm thủ tục kiểm soát và xin giấy phép đi tiếp tới Kinh đô. Cùng với bến cảng là các khu chợ khá sầm uất như chợ Vạn ở bến Xích Đằng, chợ Hiến bên cạnh lị sở Sơn Nam, chợ Bảo Châu... Những chợ này đã vượt khỏi khuôn khổ những chợ địa phương để trở thành các chợ liên vùng. Thuyền bè từ Thăng Long - Kẻ Chợ và các trấn gần xa trong nước cũng như nước ngoài đã đến đây buôn bán, trao đổi hàng hoá. Người Hoa, người Nhật Bản, người Hà Lan và người Bồ Đào Nha cũng đến Phố Hiến khá sớm.

Nếu như Phố Hiến là thương cảng sầm uất ở Đàng Ngoài, thì Hội An được coi là thương cảng, đô thị lớn nhất ở Đàng Trong. Thương cảng Hội An có thể được ra đời vào thế kỉ XVI và phát triển mạnh từ đầu thế kỉ XVII. Từ năm 1471, khi vua Lê Thánh Tông lập đạo thừa tuyên Quảng Nam (từ Đà Nẵng, Quảng Nam đến bắc Phú Yên), người Việt đã di cư và khai phá làm ăn ngày càng nhiều. Đặc biệt với chính sách mở cửa của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong, kinh tế công thương nghiệp ngày càng phát triển, các đoàn thuyền buôn từ Trung Quốc, Nhật Bản, Malacca... Riêng Châu Ấn thuyền của Nhật Bản trong các năm 1604-1635 có 87.356 thuyền được cấp phép đến Hội An (24,4%) so với Đàng Ngoài

(Nguyễn Hiến Lê, 2004). Ngoài các nước Đông Á và Đông Nam Á, các thuyền buôn châu Âu như Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha cũng đã đến Hội An. Với sự xuất hiện của các thương nhân, các thương điểm đã được hình thành. Do vậy, để quản lý người dân, việc xuất nhập hàng hoá, giao thương của các thương nhân tại thương cảng sầm uất này cần có sự quan tâm điều chỉnh các chính sách từ nhà nước.

Thứ hai, các vương triều phong kiến Việt Nam từ thời Lý đến thời Nguyễn đã ban hành các chính sách, đặc biệt là bộ *Quốc triều hình luật* và *Hoàng Việt luật lệ* để điều chỉnh các mối quan hệ tại các đô thị cũng như làm cơ sở cho việc quản lý an ninh trật tự trong các đô thị, đặc biệt là các đô thị vừa là trung tâm kinh tế, hành chính, chính trị và là kinh đô của cả nước.

Bảng thống kê điều khoản trong Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ

Quốc triều hình luật	Hoàng Việt luật lệ
Điều 51: Tự tiện vào Hoàng thành	Điều 166: Tự tiện vào cửa cung điện
Điều 52: Trèo qua tường điện vua	Điều 167: Lính túc vệ canh gác tự tiện đổi canh
Điều 53: Quân túc vệ lấy người thay thế	Điều 171: Làm việc trong cung điện hết giờ không ra
Điều 54: Ngủ đêm tại cung điện không đúng phận sự	Điều 172: Tuỳ tiện ra ào cửa cung điện
Điều 55: Làm việc trong cung hết giờ không chịu ra	Điều 174: Bắn tên vào cung điện
Điều 57: Không tránh đường khi xe vua đi qua	Điều 177: Xông bừa vào nơi nghỉ trượng
Điều 58: Vào cung cấm không được đàn hát bữa bãi	Điều 179: Vượt Hoàng thành
Điều 60: Ở lại cung mà không có tên trong sổ	Điều 180: Khóa, đóng cửa cấm
Điều 62: Ban đêm trể nãi khoá cửa Hoàng thành	Điều 200: Việc cấm đi lại ban đêm
Điều 64: Bắn nỏ vào trong cung	Điều 201: Vượt trộm cửa quan bến đò
Điều 65: Đường đột đến gần xa giá	Điều 203: Gây khó dễ ở cửa quan, bến đò
Điều 66: Quân túc vệ canh phòng không đúng phép	Điều 264: Bắn tên làm người bị thương
Điều 67: Lính tuần phòng không đúng giờ giấc	Điều 265: Xe ngựa sát thương người
Điều 68: Quy định đi lại ban đêm trong Kinh thành	Điều 347: Gây ra hoả hoạn
Điều 69: Đánh trống làm ồn ban đêm bị phạt	Điều 348: Cố ý phóng hoả đốt nhà người
Điều 81: Không được mở cửa hàng trong thành	Điều 397: Xâm chiếm đường xá
Điều 82: Vào thành phải xuống ngựa	Điều 398: Sửa sang cầu cống, đường sá
Điều 91: Đánh cãi nhau trong Hoàng thành	
Điều 92: Giữ cửa thành không đúng phận sự	
Điều 94: Quy chế mở cửa hoàng thành đón xa giá	
Điều 96: Quân canh gác không nghiêm	
Điều 186: Người coi chợ sách nhiễu dân	
Điều 187: Mua bán cân đo không đúng tiêu chuẩn	
Điều 190: Thợ làm cân đo không đúng tiêu chuẩn	
Điều 191: Làm hàng giả, hàng kém phẩm chất	
Điều 284: Quan lại ở trấn lộ không chăm nom dân	
Điều 285: Xã quan khai lậu hộ khẩu	
Điều 286: Thay đổi tên, họ trốn sang địa phương khác	
Điều 293: Người lạ đến nghỉ trọ tại thôn xóm, thì phải trình báo	

Điều 294: Thôn, phường phải giúp kẻ đau ốm không
nơi nương tựa

Điều 458: Có trộm cướp mà quan sở tại không đến
ứng cứu

Điều 553: Phóng ngựa nghênh ngang trong Kinh thành

Điều 554: Bắn cung tên, bắn đạn vào Kinh thành

Nguồn: Viện Sử học, 2009.

3. Bảo đảm an ninh trật tự đô thị trong pháp luật xưa

3.1. Đảm bảo an ninh trật tự tại Hoàng thành

Một là, về ý thức trách nhiệm của người dân đối với kinh đô, người dân cũng như quan chức, binh lính đều phải có ý thức trách nhiệm bảo vệ an ninh khu vực Hoàng thành. Trong Quốc triều hình luật có chương Vệ cấm từ điều 50 đến 96 quy định đảm bảo an ninh tuyệt đối cho khu vực Hoàng thành và Cấm thành tại Thăng Long luôn duy trì một lực lượng quân đội đông đảo đặt dưới sự chỉ huy của các võ tướng. Các chức quan được bổ nhiệm quản lý là Đề lĩnh (Chưởng Đề lĩnh, Đồng Đề Lĩnh, Phó Đề lĩnh) với nhiệm vụ trông nom các việc quân ở 4 mặt kinh thành, chức trách là tuần phòng kinh sư, canh phòng các nơi, tìm bắt kẻ gian (Đại Việt sử ký toàn thư, 1998). Pháp luật quy định trách nhiệm của quân đội, lực lượng canh giữ và bảo vệ. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi dung túng, nhận hối lộ và sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nếu đứng sai vị trí, dung túng hay vô ý làm sai cũng sẽ bị xử phạt. Điều 53 *Quốc triều hình luật* quy định: Những quân túc vệ¹ lấy người không phải là quân túc vệ đội tên thay cho mình cũng là kẻ đi thay ấy vào trong cung điện, trong cung đều bị tội chém; vào cửa cấm tội giảm 1 bậc; vào cửa Hoàng thành lại được giảm 1 bậc. Quan chủ ti không biết việc ấy biếm 3 tư, nếu biết mà làm ngơ thì phải tội lưu. Người đội trưởng thường trực phiên canh phải tội nặng hơn quan chủ ti 2 bậc. Điều 66 *Quốc triều hình luật* quy định: “Các đội túc vệ nếu số người phải canh đêm ở các nơi cùng số vũ khí bị thiếu không đủ như phép, gặp lúc khẩn cấp thì xử theo quân luật; không phải lúc khẩn cấp thì bị tội biếm hay phạt”. Điều 67 *Quốc triều hình luật* nêu rõ: “Những lính tuần đi tuần trong đô thành không đến đúng nơi mình tuần hành và không đủ đuốc, gậy, về việc phòng bị cùng là dụng cụ đi tuần và ngăn cấm hay cho người ra vào không đúng phép thì quan chủ ti thường trực bị phạt tiền 5 quan, người lính thường trực đánh 80 trượng”. Điều 92 *Quốc triều hình luật*: “Giữ cửa Hoàng thành mà khiếm khuyết thì tướng hiệu phải tội biếm, quân lính phải tội trượng, giữ từ cấm môn trở vào trong thì tội xử nặng hơn”. Điều 93 *Quốc triều hình luật* viết: “Quân lính đi tuần ban đêm bắt được kẻ đi đêm phạm điều cấm mà tự ý tha thì cũng phải tội như kẻ phạm cấm bắt được trộm cướp mà ăn hối lộ thì cũng phải xử tội như trộm cướp. Những quy định này đã góp phần đảm bảo an toàn cho triều đình phong kiến trung ương xưa và các cơ quan trung ương của hệ thống chính trị hay nói cách khác là bảo vệ sự tồn tại của một chế độ”.

Trong quá trình làm việc, quan viên và dân thường sinh sống tại đô thị là kinh đô của đất nước cần có trách nhiệm bảo vệ sự tôn nghiêm của Hoàng thành, mọi hoạt động tự tiện ra vào hoàng thành đều bị coi là hành vi mang tội và tùy theo lỗi, mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng hình phạt nhất định. Theo điều 51 *Quốc triều hình luật*: “Người tự tiện vào cửa

¹ Quân túc vệ: binh lính canh giữ các cung điện trong hoàng thành.

Hoàng thành bị tội trượng² hay biếm³; vào cửa cấm phải tội đồ làm khao đình⁴ vào cửa thứ nhất trong điện phải tội đồ làm chũng điền binh⁵; vào cửa thứ hai phải tội lưu đầy đến châu gần⁶; vào cửa cung môn thì phải chém. Nếu mang gương, cầm trượng thì tội nặng thêm 2 bậc và tài sản tịch thu sung công (Viện Sử học, 2009: 29). Nếu người coi ty tự tiện xông vào nơi vua nằm nghỉ và nơi vua ở thì cũng bị tội như thế. Ra vào Cấm thành làm việc cần tuân thủ giờ, nếu có hành vi dung túng, bao che sẽ bị áp dụng những hình thức xử phạt tương ứng. Điều 54 *Quốc triều hình luật* quy định: “Những người vì công việc được vào cung điện mà ngủ đêm lại và những người dung túng cho ngủ lại đều bị xử tội lưu đầy đi châu xa⁷”. Điều 56 *Quốc triều hình luật* quy định: “Các quan vào chầu vua, các súc dịch đi làm việc và lính tráng đầy tớ ra vào Hoàng thành, nếu không phải là người túc trực và người được phép ở trong thành thì chiều tối phải ra ngoài thành, không được ở lại trong cung cấm. Khi trên thành có tiếng trống cấm canh, cửa thành đã khoá thì quan Đốc sát, quan canh tuần phải khám xét các nơi trong thành nếu thấy người ẩn nấp phải bắt giữ để vua xét xử. Người ẩn nấp lén lút bị xử tội lưu hoặc tội xử tử. Nếu là đầy tớ nhà nào thì chủ cũng bị chịu tội. Nếu quan Đốc sát, quan Canh tuần kiểm tra không chặt chẽ tội nhẹ hơn người trốn thành hai bậc nếu cố ý dung túng thì xử tội nhẹ hơn với người trốn tránh”.

3.2. Đảm bảo an ninh trật tự trong buôn bán và đời sống cư dân

Chợ là tụ họp của rất nhiều các thương nhân, lớp người đến mua bán. Do đó, để đảm bảo hiệu quả trong việc quản lý các chợ, quá trình buôn bán, pháp luật xưa cũng có sự quy định rõ về chữ Tín, Nghĩa một tiêu chí đạo đức cần có trong việc trao đổi mua bán. Hay nói cách khác, trong văn hoá buôn bán tại các chợ kinh thành hay đô thị cấm những hành vi lừa dối, hối lộ. Theo quy định, mọi người khi đến chợ buôn bán cần phải nộp thuế theo mức ấn định của nhà nước và các cân, đấu... phải được làm đúng theo quy chuẩn của nhà nước. Nếu có sự gian dối, dung túng thì sẽ bị xử phạt. Điều 186 *Quốc triều hình luật* quy định: “Những người coi chợ trong kinh thành sách nhiễu tiền lẻ chợ thì xử tội xuy đánh 50 roi, biếm 1 tư; lấy thuế chợ quá nặng biếm 2 tư, mất chức coi chợ, bồi thường tiền gấp đôi trả cho dân; tiền phạt thưởng cho người cáo giác theo như lệ. Nếu lấy thuế chợ không đúng luật thì xử tội đánh 80 trượng và dẫn đi rêu rao trong chợ 3 ngày. Điều 187 *Quốc triều hình luật*: trong các chợ tại kinh thành và thôn quê, những người mua bán không theo đúng cân, thước, thưng, đấu của nhà nước mà làm riêng của mình để mua bán thì xử tội biếm hoặc đồ. Điều 190 *Quốc triều hình luật*: “Những người thợ làm cái thăng, cái đấu, cái cân, cái thước không đúng phép bị tội xuy đánh 50 roi, biếm 1 tư. Nếu quan giám đương coi chợ mà không biết thì phạt tiền 100 quan”. Điều 191 *Quốc triều hình luật*: “Những người làm đồ khí dụng giả dối và vải lụa ngắn hẹp để đem bán thì bị tội xuy đánh 50 roi biếm 1 tư và hàng hoá phải sung công”. Điều 192 *Quốc triều hình luật* “Những người coi chợ và người lính thợ thấy trong chợ có người làm đồ vật giả dối, phá huỷ tiền đồng mà thừa thứ không bắt trình quan thì bị tội biếm hoặc phạt. Người ăn hối lộ dung túng việc đó thì tội cũng giống như chính phạm”.

² Trượng: 1 trong 5 hình phạt thuộc Ngũ hình, đánh bằng cây song lớn, từ 60 đến 100 trượng.

³ Biếm: hình phạt đánh vào tư cách đạo đức của con người.

⁴ Khao đình: là hình phạt đồ trong ngũ hình, phục dịch trong quân đội.

⁵ Chũng điền binh: là hình phạt đồ trong ngũ hình, binh lính phục dịch làm ruộng.

⁶ Châu gần: là hình phạt lưu trong ngũ hình, địa danh ghi trong luật là Nghệ An, Hà Hoa.

⁷ Châu xa: là hình phạt lưu trong ngũ hình, địa danh ghi trong luật là Cao Bằng.

Pháp luật có điều khoản bảo đảm an ninh đi lại, cư trú của người dân trong các đô thị. Điều 264 *Hoàng Việt luật lệ*: “Thành thị là nơi tụ tập đông đảo, nhà cửa là chỗ người cư trú, mà phóng tên bắn đạn, ném gạch đá đều có thể làm người bị thương. Nếu cố ý hướng vào những chỗ ấy để phóng tên đạn, ném gạch đá thế nào cũng có người bị thương, nên phép cấm không thể không nghiêm, tuy không làm người bị thương phạt 40 roi, làm bị thương chiều theo nặng nhẹ mà định tội”. Điều 265 *Hoàng Việt luật lệ*: “Phạm vô cớ phóng xe ngựa chạy nhanh ở đường phố, chợ búa, thị trấn, nhân đó làm cho người bị thương không chết thì không luận tội, nếu người chết phạt 100 trượng. Nếu vì việc công mà phóng xe ngựa làm người bị thương, chết thì theo luật lỡ vô ý mà luận tội”.

Để quản lý có hiệu quả những đối tượng nhập cư là người nước ngoài, hoặc đến Việt Nam để buôn bán thông qua các cảng thị lớn, triều Lê và triều Nguyễn đã quy định địa điểm cư trú hoặc quy định khai báo rõ ràng. Nhà truyền giáo Ch. Bori có viết “Người Hoa và người Nhật là những người buôn bán chính trong phiên chợ kéo dài 4 tháng hàng năm. Chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã cho phép họ xây dựng một thị trấn nơi họ chọn để cư trú. Thị trấn này gọi là Faifo, nó khá rộng và được chia thành hai khu phố riêng biệt. Họ có cơ quan quản lý riêng và sống theo phong tục tập quán riêng của mỗi nước” (Châu Thị Hải, 2003). Điều 616 *Quốc triều hình luật*: “Thuyền bè ngoại quốc đến trang Vân Đồn... muốn đậu lại lâu thì trang chủ phải làm giấy trình An phủ ti làm bằng, mới được ở lại; nếu trang chủ mà không trình mà tự ý cho ở lại thì xử biếm 2 tư, phạt 200 quan tiền” (Viện Sử học, 2009: 121).

3.3. Nghiêm cấm các tệ nạn xã hội

Các loại tệ nạn như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp cũng bị nghiêm cấm trong các đô thị và nếu có vi phạm thì trị theo pháp luật. Đối với tội đánh bạc, điều lệnh năm 1649 quy định: “Ở trong nội kì (kinh đô), các quan viên quyền quý và các hạng người trong phố phường không được họp nhau đánh cờ đánh bạc, đánh bài, mê man về cuộc ăn thua, để đến nỗi hết của tan nhà, cả đến đàn bà cũng có người chơi bời như thế, khiến cho những người ở các phủ huyện ngoài, nhiều kẻ bắt chước thói can bậy ấy, sinh ra có nhiều kẻ khánh kiệt tài sản, cầm bán vợ con, làm bại hoại phong tục, không gì tệ hơn điều đó, nay phải nghiêm cấm để bỏ thói xấu đó đi. Nếu là quan viên bậc quyền quý, ai còn quen giữ mãi tật xấu xa kia, sẽ phải phạt cổ tiền 200 quan, người ở phường phố mà phạm lỗi này sẽ phải phạt cổ tiền 100 quan, lại bị đánh 100 trượng, cùng là truy thu số tiền tang vật bắt được trong đám cờ bạc, nộp vào kho để làm gương cho kẻ khác (*Lê triều chiếu lệnh thiện chính*, 1961: 175). Quan lại gá bạc, tùy theo chức cao thấp bị phạt từ 500 quan đến 150 quan, đánh bạc thì phạt từ 300 quan đến 100 quan. Chức vụ càng cao thì mức phạt càng nặng. Quân lính và dân thường gá bạc bị phạt 100 quan, đánh bạc phạt 60 quan... Tiền bạc, tang vật về cuộc đen đỏ được thua và văn tự mua bán trong đám bạc đều bị tịch thu sung quân (Ngô Cao Lân, 1995: 401). Điều 188 *Quốc triều hình luật* quy định: “Những người tụ họp đánh bạc thì phạt tội đánh 70 trượng, biếm 3 tư, phạt tiền 3 quan, thưởng cho người cáo giác”.

Đối với nạn rượu chè: có khi vì sự giao du qua lại, tụ họp nhau mà vui thú say sưa, có khi mượn chuyện hương ẩm chè chén kéo dài, thậm chí dất nhau ra chợ, không uống say không chịu về dẫn đến chuyện thị phi, ai sinh sự cãi nhau, đánh lộn, mua thù, chuốc oán, đem nhau đi kiện ảnh hưởng đến phong hoá của dân vì thế bị cấm “các cửa hàng không được phép bán rượu cho khách họp nhau ăn uống” và cho phép “quan Đề lĩnh dò la kiểm soát nghiêm ngặt” (Ngô Cao Lân, 1995: 274).

4. Một số giá trị kế thừa cho việc đảm bảo an ninh trật tự đô thị hiện nay

Sau khi Việt Nam tiến hành đổi mới, quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng. Đô thị hóa đã làm thay đổi diện mạo của đất nước, góp phần nâng cao mức sống của một số bộ phận dân cư, tuy nhiên, các đô thị cũng vì là nơi tập trung khá nhiều dân cư từ các nơi đã làm cho sự chênh lệch về văn hoá và mức sống giữa các tầng lớp cư dân đô thị ngày càng lớn, dẫn đến sự mất cân bằng trong sinh thái đô thị, nhất là giữa dân số và việc làm, giữa dân số và thu nhập, giữa dân số và kết cấu hạ tầng... Cơ chế thị trường đã làm cho dân cư đô thị nước ta bị phân hoá sâu sắc, một bộ phận dân cư giàu lên nhanh chóng bên cạnh tầng lớp nghèo. Các vấn đề này tác động tiêu cực đến tư tưởng, đạo đức, lối sống, tình cảm và tâm lý dân cư đô thị, từ đó có thể dẫn đến các phức tạp xã hội, đặc biệt là các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trong các đô thị. Đặc biệt trong các đô thị lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh là nơi tập trung số lượng đông đảo cư dân từ khắp mọi miền đất nước; đồng thời nơi đây là những trung tâm văn hoá chính trị lớn và Hà Nội là thủ đô, nơi tập trung các cơ quan đầu não của hệ thống chính trị cả nước.

Nhìn lại phương thức quản lý đô thị của cha ông ta trong lịch sử, chúng ta có thể học tập để đảm bảo hiệu quả an ninh trật tự trong các đô thị.

Một là, cần hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý cư dân, đất đai, kinh tế, văn hoá tại các đô thị. Trong các khu đô thị, lưu lượng cư dân sinh sống khá nhiều, đặc biệt tập trung tại khu công nghiệp, khu chung cư và đủ mọi ngành nghề. Do đó, cần làm tốt công tác quản lý dân cư thông qua kê khai thông tin. Thời phong kiến, bất kỳ ai đến cư trú đều phải có sự báo cáo đến cơ quan nhà nước. Nếu người làm nhiệm vụ kê khai hộ khẩu mà để sót hay có sự thay đổi thì sẽ bị xử phạt ngay lập tức (Điều 285, 287 *Quốc triều hình luật*). Đối với người nước ngoài, triều đình cho phép họ cư trú ở một khu vực riêng thuận lợi cho việc quản lý. Nếu làm tốt công tác này thì sẽ nắm bắt được tình hình dân cư trên địa bàn và đưa ra những chính sách quản lý có hiệu quả. Bên cạnh đó, văn hóa tại các đô thị có mối quan hệ hữu cơ với sự phát triển chung của kinh tế - xã hội đô thị, nó bị tác động, chi phối, ảnh hưởng của kinh tế thành thị. Cho nên, tùy thuộc vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà các phương thức sinh hoạt văn hóa và sự biểu hiện của nó cũng có sự phát triển tương ứng. Hiện tượng trộm cắp, tệ nạn, dịch vụ văn hóa nhay cảm karaoke, vũ trường... xuất hiện theo chiều hướng gia tăng. Do đó, cần phải có những biện pháp quản lý phù hợp để quản lý các đối tượng này, vừa bằng biện pháp răn đe vừa kết hợp hình thức xử phạt nghiêm khắc. Bên cạnh đó, cần có sự quy định để bảo vệ không gian văn hoá truyền thống lịch sử xưa đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Cần đẩy mạnh việc phân cấp công tác quản lý văn hoá theo hướng tăng cường cho cấp quận và phường kết hợp công tác kiểm tra, phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vi phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và chống xâm nhập các nguồn văn hoá lai căng, xa lạ với văn hoá dân tộc.

Hai là, trong các đô thị, nhịp sống nhanh và muộn hơn nhiều so với khu vực nông thôn. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm tiếng ồn, không khí cũng đã xuất hiện và ngày càng gia tăng hiện nay. Pháp luật phong kiến đã có sự lưu tâm đến vấn đề này và áp dụng hình thức xử phạt đối với các hành vi vi phạm để đảm bảo không gian yên tĩnh cho các đô thị, đặc biệt là Hoàng thành. Điều 68, 69 *Quốc triều hình luật* quy định về đi lại ban đêm trong Kinh thành, không được đánh trống làm ồn ban đêm. Điều 200 *Hoàng Việt luật lệ* có quy định về việc cấm đi lại ban đêm. Do đó, trong các đô thị hiện nay cần có sự quy định chặt chẽ về việc đi lại, cũng như các hoạt động tổ chức sự kiện, xây dựng gây ra quá nhiều tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường cũng như cuộc sống của người dân.

Ba là, nâng cao trách nhiệm và ý thức của những người tham gia vào công tác bảo đảm an ninh trật tự và người dân trên địa bàn đô thị. Phương thức có thể thông qua tuyên truyền, phổ biến pháp luật hoặc quy định trong các hương ước địa phương và kèm theo những trách nhiệm đó là hình thức xử phạt tương ứng. Do đặc trưng của khí hậu Việt Nam cũng như kiến trúc cơ bản trong Thăng Long - Hà Nội hay Huế là vật liệu tre, gỗ, do đó hoả hoạn có thể xảy ra. Vì vậy, vấn đề đề phòng hoả hoạn, chữa cháy, khắc phục hậu quả do hoả hoạn luôn được triều đình lưu tâm. Quan Đề lĩnh cần phối hợp với dân chúng cứu chữa nếu có hoả hoạn xảy ra: “Phàm những việc phòng hoả phải thay phiên nhau sắm đủ dây đòn, câu liêm, thang tre, bó đuốc, thùng gánh nước để theo quan Đề lĩnh đi túc trực nơi điểm canh, phòng khi sai khiến” (Phạm Đình Hổ, 1998). Nếu những trường hợp phóng hoả đốt nhà của người khác đều sẽ bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật (Điều 348 *Hoàng Việt luật lệ*). Hay nếu có hiện tượng trộm cắp xảy ra mà quan lại không đến ứng cứu thì cũng bị xử phạt (Điều 458 *Quốc triều hình luật*). Tất cả những quy định trong pháp luật xưa cho thấy, các tiêu chí đạo đức Nho giáo và đạo đức người Việt đã được thể chế hoá vào pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Đồng thời cho thấy, các vương triều đã quy định về bổn phận, trách nhiệm của quan lại trong quá trình làm việc tại các đô thị; dự liệu các vấn đề xảy ra như hoả hoạn, trộm cắp để đảm bảo đời sống cư dân.

5. Kết luận

Các đô thị xưa và nay đều là những nơi tập trung dân cư đông đúc, sự đa dạng về thành phần kinh tế với nhiều mối quan hệ. Do vậy việc quản lý có hiệu quả, duy trì an ninh trật tự tại các đô thị luôn được đặt ra. Có thể thấy, ông cha trong lịch sử đã đề ra nhiều biện pháp để quản lý an ninh, trật tự tại các đô thị, đặc biệt các quy định của pháp luật nhấn mạnh đến việc quản lý an ninh trật tự tại Hoàng thành. Những dự liệu về các trường hợp xảy ra tại các đô thị, trách nhiệm của quan lại và người dân sinh sống tại các đô thị cũng được pháp luật xưa đề cập đến. Những kinh nghiệm của cha ông ta về quản lý đô thị để lại giá trị về việc quản lý an ninh kinh tế, đời sống cư dân, văn hoá... tại các đô thị ở Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Châu Thị Hải. Người Hoa trong lịch sử Việt Nam. http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=7a78dd81-4e08-42ca-b5b1-ca706e005581&groupId=13025
- Đại Việt sử ký toàn thư*. (1998). t.3. Nxb. Khoa học xã hội.
- Đào Thị Diễm. Phổ phường Hà Nội xưa qua tư liệu phương Tây và tư liệu lưu trữ. <https://archives.org.vn/gioi-thieu-tai-lieu-nghiep-vu/pho-phuong-ha-noi-xua-qua-tu-lieu-phuong-tay-va-tai-lieu-luu-tru.htm>,
- Lê triều chiếu lệnh thiện chính*. (1961). Nhà in Bình Minh. Sài Gòn.
- Ngô Cao Lãng. (1995). *Lịch triều tạp ký*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Nguyễn Hiến Lê. (2004). Hội An - di sản văn hoá thế giới. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Số 4. https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/70815/1/335%282004-4%29_p04-20.pdf,
- Trần Minh Tôn. (2009). Đô thị hóa và xây dựng văn hóa đô thị Việt Nam hiện đại. <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/1111/do-thi-hoa-va-xay-dung-van-hoa-do-thi-viet-nam-hien-dai.aspx>.
- Viện Sử học. (2009). *Cổ luật Việt Nam: Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ*. Nxb. Giáo dục.
- Vũ Văn Quân, Đoàn Minh Huân, Nguyễn Quang Ngọc. (2010). *Quản lý phát triển Thăng Long - Hà Nội: Lịch sử và bài học*. Nxb. Hà Nội.